

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thụ lý số: 39/2017
Ngày 04/8/2017
Bản án số: 32/2017/HSST
Ngày 23- 8- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Trần Văn Lục.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở UBND xã N, thị xã T, tỉnh N xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2017/HSST- QĐ ngày 11/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1988 tại thị xã T, tỉnh N; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã, thị xã T, tỉnh N; Quê quán: xã T, huyện T, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Nùng; Con ông Lê Văn S, sinh năm 1955 và bà Dương Thị H, sinh năm 1958; có vợ là Ngô Mai T, sinh năm 1990 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không ; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An - Có mặt.

*) Những người làm chứng:

1. Trần Duy Đ - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh N.

2. Vũ Thế M - sinh năm 1985

Nơi cư trú: Khối A, phường L, thị xã T, tỉnh N

3. Nguyễn Sỹ Đ - sinh năm 1960

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh N.

Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê D bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng đầu tháng 5/2017 Lê D một mình đón xe buýt từ thị xã T xuống thành phố V, tỉnh N tìm mua ma túy cần sa để về sử dụng và bán lại kiếm lời. Khi đến khu vực bến xe V, D tìm và hỏi mua được của một người đàn ông D không biết tên, tuổi, địa chỉ 10 (mười) gói cần sa, mỗi gói có kích thước 4cm x 6cm, bên ngoài được gói bằng bao ni lông trong suốt, bên trong chứa lá, hoa quả cần sa khô với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau khi mua được cần sa, Lê D cất giấu vào trong người rồi đón xe buýt đi về thị xã T. Khi về đến nhà tại xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh N, Lê D cất giấu ma túy cần sa vào trong nhà rồi thình thoảng mang một ít ra sử dụng.

Đến sáng ngày 23/5/2017 khi Lê D đang ở nhà thì có Trần Duy Đ, sinh năm 1987, trú tại xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh N gọi điện thoại từ số thuê bao di động 098829xxxx đến số thuê bao di động của Lê D là 098749xxxx để hỏi mua ma túy cần sa nhưng Lê D từ chối không bán cho Trần Duy Đ.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Lê D gọi điện thoại lại cho Trần Duy Đ và nói với Trần Duy Đ “Muốn mua cần sa thì xuống nhà Lê D mà mua”.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Lê D đang ở nhà thì có Trần Duy Đ và Vũ Thế M, sinh năm 1985 trú tại: khối A, phường L, thị xã T, tỉnh N đến nhà Lê D hỏi mua ma túy cần sa. Khi gặp Lê D thì Trần Duy Đ đưa cho Lê D số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) gồm 01 (một) tờ polime mệnh giá 500.000 đồng, 02 (hai) tờ polime mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ polime mệnh giá 50.000 đồng là số tiền mà Trần Duy Đ và Vũ Thế M cùng nhau góp lại để mua cần sa. Lê D đưa lại cho Trần Duy Đ 05 (năm) gói cần sa. Trần Duy Đ cầm 05 (năm) gói cần sa cất giấu

vào trong túi quần bên trái mà Trần Duy Đ đang mặc. Khi Lê D, Trần Duy Đ và Vũ Thế M vừa thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị công an thị xã T bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái mà Trần Duy Đ đang mặc 05 (năm) gói ni lông trong suốt, kích thước 4 cm x 6 cm, bên trong chứa lá, hoa, quả khô (theo lời khai của Trần Duy Đ và Vũ Thế M là ma túy cần sa) và thu giữ trên tay Lê D số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền Lê D vừa bán ma túy cần sa cho Trần Duy Đ và Vũ Thế M. Sau đó, dẫn giải Lê D, Trần Duy Đ và Vũ Thế M về cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa điều tra làm rõ.

Tại “Biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại” ngày 23/5/2017 xác định: Số lá, hoa, quả khô (nghĩ là ma túy cần sa) trong 05 (năm) gói ni lông thu giữ của Trần Duy Đ và Vũ Thế M có trọng lượng là 9,09g.

Ngày 26/5/2017 cơ quan CSĐT công an thị xã Thái Hòa đã có quyết định trưng cầu giám định số 32. Tại Kết luận giám định số 574/KL-PC54 ngày 27/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu lá, hoa, quả thu của Trần Duy Đ và Vũ Thế M gửi tới giám định là Cần sa.

Cáo trạng số 40/VKS-HS ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố bị cáo Lê D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê D và đề nghị áp dụng khoản 1, điều 194, điểm p, khoản 1 Điều 46 BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Lê D từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 7,09 gam ma túy cần sa, tịch thu sung quỹ nhà nước hai chiếc điện thoại và 750.000 đồng tiền do phạm tội mà có.

Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: “Bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Thái Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được vào đầu tháng 5/2017, bị cáo D đã xuống thành phố V mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 10 (mười) gói ma túy là lá, hoa quả cần sa khô với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Đến 14 giờ ngày 23/5/2017 D đã bán cho Trần Duy Đ, sinh năm 1987, trú tại xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh N và Vũ Thế M, sinh năm 1985 trú tại: khối A, phường L, thị xã T, tỉnh N 05 gói ma túy cần sa với giá 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Khi Lê D, Trần Duy Đ và Vũ Thế M vừa thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị công an thị xã Thái Hòa bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái mà Trần Duy Đ đang mặc 05 (năm) gói ni lông trong suốt, kích thước 4 cm x 6 cm, bên trong chứa lá, hoa, quả khô thu giữ trên tay Lê D số tiền 750.000đ là số tiền Lê D vừa bán ma túy cần sa cho Trần Duy Đ và Vũ Thế M.

Tại Kết luận giám định số 574/KL-PC54 ngày 27/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu lá, hoa, quả thu của Trần Duy Đ và Vũ Thế M gửi tới giám định là Cần sa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận Lê D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” phạm vào khoản 1 điều 194 - BLHS.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung tại địa phương, gây bất bình lớn trong quần chúng nhân dân. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên cần xét xử nghiêm khắc.

Tuy nhiên cũng xét cho bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố của bị cáo có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1, điều 46 BLHS; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 nên áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Nhưng việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, như vậy mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông bán heroin cho Lê D, do không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý. Đối với hành vi của Trần Duy Đ và Vũ Thế M chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính nên miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Một phong bì thư hình chữ nhật kích thước 10cm x 18cm, trên các mép dán có chữ ký của những người liên quan bên trong có chứa 7,09 gam ma túy cần sa còn lại thu giữ của Trần Duy Đ, Vũ thế M và vỏ giấy niêm phong cần tịch thu tiêu huỷ.

- Một phong bì thư hình chữ nhật kích thước 10cm x 18cm, trên các mép dán có chữ ký của những người liên quan bên trong có chứa một chiếc điện thoại di động hiệu nokia 105 màu đen máy đã qua sử dụng lắp sim thuê bao số 098829xxxx và một phong bì thư hình chữ nhật kích thước 10cm x 18cm, trên các mép dán có chữ ký của những người liên quan bên trong có chứa một chiếc điện thoại di động hiệu nokia 1110i màu đen trắng máy đã qua sử dụng lắp sim thuê bao số 098749xxxx là tài sản dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 750.000 đồng theo giấy uỷ nhiệm chi lập ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại kho bạc nhà nước thị xã Thái Hoà là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Lê D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ”.

- Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, điều 46 - BLHS; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt Lê D 24 (Hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 5 năm 2017.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 76 - BLTTHS tuyên bố tịch thu tiêu huỷ một phong bì thư hình chữ nhật kích thước 10cm x 18cm, trên các mép dán có chữ ký của những người liên quan bên trong có chứa 7,09 gam ma túy cần sa còn lại thu giữ của Trần Duy Đ, Vũ thế M và vỏ giấy niêm phong.

Tịch thu sung quỹ nhà nước một chiếc điện thoại di động hiệu nokia 105 màu đen máy đã qua sử dụng lắp sim thuê bao số 098829xxxx, một chiếc điện thoại di

động hiệu nokia 1110i màu đen trắng máy đã qua sử dụng lắp sim thuê bao số 098749xxxx và số tiền 750.000 đồng theo giấy uỷ nhiệm chi lập ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại kho bạc nhà nước thị xã Thái Hòa.

Toàn bộ số vật chứng này đang được lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 04 tháng 8 năm 2017.

- Về án phí: Áp dụng điều 99 - BLTTHS và Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Lê D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- CA thị xã Thái Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Sơn
(Đã ký)**